

Số: /BVNT-D-TTBYT

Bắc Giang, ngày 18 tháng 06 năm 2024

V/v mời báo giá vật tư, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán năm 2024 (lần 3).

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua vật tư, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ khám chữa bệnh năm 2024 (lần 3)”.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ks Đoàn Chúc Thương – Chức vụ: nhân viên khoa Dược - TTBYT – ĐT: 0985.38.85.85

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: nhận đồng thời qua hai hình thức:

- Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Khoa Dược- TTBYT, Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Nhận qua email: baogiabvntbg@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 18/06/2024 đến trước 08h ngày 01/07/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 01/07/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của vật tư, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán đề nghị mua sắm:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bông y tế thấm nước	Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, dùng trong lĩnh vực y tế. Khi hấp không bị chuyển màu, không bị chuyển màu với ethanol, túi 01 kg	Kg	50
2	Băng dính vải	Kích thước 5cm x 5m, nền bằng vải lụa Taffeta phủ keo, 100% sợi cellulose acetat, số sợi: 44x18/cm2, keo oxit kẽm không dùng dung môi, lõi nhựa liền với cánh bảo vệ	Cuộn	700
3	Băng keo chỉ thị nhiệt dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	Chỉ thị nhiệt 24mm x 55m có Acrylic và vạch mực chỉ thị hóa học	Cuộn	50

4	Bơm tiêm insulin	Dung tích: 1 ml, bơm tiêm nhựa PP y tế, kim các cỡ 30Gx1/2 và 30Gx5/16, pitt tông làm bằng Isoprene, chia vạch 0,025ml và 0,01ml trên cùng 1 bơm tiêm. Gioăng có núm giúp đi hết hành trình của thuốc.	Chiếc	30.000
5	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 10ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 10ml; cỡ kim 23G, 25G	Chiếc	10.000
6	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 20ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 20ml; cỡ kim 23G, 25G, pitt tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng	Chiếc	1.500
7	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 50ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số, pitt tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng	Chiếc	500
8	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 5ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 5ml; cỡ kim 23G, 25G	Chiếc	100.000
9	Canuyn mayo	Người lớn, trẻ em các số, bằng nhựa	Chiếc	10
10	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Người lớn, catheter làm bằng Certon (Polyurethane, PUR), có các đường cảm quang ngầm trên vách catheter, đầu catheter tròn	Chiếc	5
11	Cồn ethanol	Cồn 70 độ	Lít	200
12	Chỉ không tiêu đơn sợi	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 2/0 75cm kim tam giác 3/8C, làm bằng thép không gỉ phủ silicone, kim 24mm.	Sợi	150
13	Chỉ không tiêu đơn sợi	Chất liệu Polyamide, số 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim phủ silicone	Sợi	300
14	Chỉ không tiêu đơn sợi	Chất liệu Polyamide, số 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8 vòng tròn dài 24mm, kim phủ silicone	Sợi	100
15	Chỉ lạnh	100% bằng sợi cotton, trọng lượng 20 gram/ cuộn ,size 80	Cuộn	50

16	Chỉ tan tổng hợp đa sợi	Chất liệu Polyglactin được bao phủ bởi Polyglactin và Calcium Stearate, số 2/0, sợi chỉ dài 75cm, kim tròn đầu tròn, thân kim có rãnh, dài 26 mm, đường kính kim 1/2 đường tròn	Sợi	100
17	Chỉ tan tổng hợp đa sợi	Chất liệu Polyglactin được bao phủ bởi Polyglactin và Calcium Stearate, số 3/0, sợi chỉ dài 75cm, kim tròn đầu tròn, thân kim có rãnh, dài 26 mm, đường kính kim 1/2 đường tròn	Sợi	1.050
18	Chỉ tan tổng hợp đa sợi	Chất liệu Polyglactin được bao phủ bởi Polyglactin và Calcium Stearate, số 4/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn, dài 20 mm, đường kính kim 1/2 đường tròn	Sợi	100
19	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi	Chất liệu Polyglactin, được bao phủ bởi Polyglactin và Calcium Stearate, số 5/0, sợi chỉ dài 75cm, kim tròn đầu tròn, kim dài 17mm, đường kính kim 1/2 đường tròn	Sợi	350
20	Dây dao mổ điện	Đầu cầm loại 3 chân lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, lưỡi dao có thể tháo rời	Chiếc	350
21	Dây hút nhớt không nắp	Các số 5, 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn chất liệu PVC, độ dài 500 mm	Chiếc	1.000
22	Dây thở oxy 2 nhánh	Các cỡ XS, S, M, L, chiều dài 2,2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế	Chiếc	200
23	Dây truyền dịch kim 2 cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 14\text{ml}$, có màng lọc dịch. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC, độ dài dây truyền $\geq 1550\text{mm}$. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4. Đầu nối có cơ chế xoay. Đã tiệt trùng	Bộ	14.000
24	Dây truyền máu	Chất liệu ống PVC, dây dài tối thiểu 165cm, kim 21G sắc nhọn vát 3 cạnh, bầu nhỏ giọt có màng lọc khí giấy lọc y tế kỵ nước. Bầu nhỏ giọt có phin lọc máu, kích thước lỗ lọc $200\mu\text{m}$, đường kính sợi lọc 0,1-0,01mm, đường kính lỗ lọc 0,2-0,01mm, không độc	Bộ	10
25	Dây truyền nối bơm tiêm điện	Dây nối làm từ nguyên liệu PVC Y tế, ống dây kích thước 1,0 x 2,3mm x 140-150cm, thể tích tồn dư 0,9ml. Đầu khóa xoắn ốc theo kiểu male ở một đầu dây và female ở đầu dây còn lại tương thích với tất cả các hệ thống tiêm truyền, không DEHP, không LATEX	Chiếc	50

26	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Thành phần chính: 4% Chlorhexidine digluconate	Lít	25
27	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh chứa thành phần chính: Ethanol 45 % (w/w), Isopropanol 30 % (w/w), Ortho-Phenylphenol 0,15 % (w/w) Chai 1 lít	Lít	300
28	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế chứa thành phần chính: Enzyme Protease: 0,5% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w).	Lít	15
29	Đầu côn vàng	Bằng nhựa, 200µl	Chiếc	5.000
30	Đầu côn xanh	Bằng nhựa, 1.000µl	Chiếc	20.000
31	Điện cực tim dán	Điện cực tim dán hình tròn. Mặt sau: Màng xốp PE, Gel đặc.	Chiếc	2.000
32	Filter lọc khuẩn dùng cho máy thở, máy gây mê kèm thở	Dùng lọc khuẩn cho máy gây mê kèm thở	Chiếc	300
33	Gạc phẫu thuật	10cm x 10cm x 8 lớp, đã tiệt trùng	Miếng	65.000
34	Găng tay phẫu thuật	Các số, chất liệu cao su tự nhiên, có bột, màu trắng, se viền cổ tay, đã tiệt trùng	Đôi	6.000
35	Găng tay y tế	Các số, chất liệu cao su tự nhiên, có bột, màu trắng, se viền cổ tay.	Đôi	30.000
36	Gel siêu âm	Dùng để siêu âm, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, không chứa formaldehyde	Lít	70
37	Kim lấy máu, lấy thuốc	Số 18G, 20G, 23G, 25G. Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim	Chiếc	3.000

38	Kim luân tĩnh mạch	Số G18, G20, G22, G24 có cánh và cửa bơm thuốc - Ống bằng vật liệu kỵ nước, kết cấu gồm 12 kênh (rãnh) giúp thoát khí và ngăn chất lỏng thoát ra ngoài - Số đường cân quang ngầm: 04 - Số mặt vát: 03 - Chất liệu: FEP	Chiếc	1.500
39	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3 lớp, Dây đeo: dây thun mềm, có độ đàn hồi, được may tại 4 góc của khẩu trang. Thanh nẹp mũi: 100% nhựa PVC nguyên chất.	Chiếc	20.000
40	Lưỡi dao mổ	Đầu nhọn, bầu, thẳng, cong các số, chất liệu bằng thép không gỉ	Chiếc	1.000
41	Mask thở oxy	Các cỡ, dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2m$	Chiếc	200
42	Mũ phẫu thuật	Chất liệu: Vải không dệt. Dây thun chắc chắn ôm sát đầu. Kích thước từ 19-24 inch. Không vô trùng	Chiếc	5.000
43	Ống mở khí quản	Bằng nhựa PVC. Các số 7,0; 7,5; 8	Chiếc	5
44	Ống nội khí quản	Có bóng chèn, các số. Có 2 vạch cân quang đánh dấu trên cuff, bóng hình chữ nhật	Chiếc	1.000
45	Ống nghiệm có chất chống đông EDTA	Thể tích: 2 mL/ 3 mL/ 4 mL Thân ống Polypropylene (PP), chịu lực ly tâm 4000 vòng/phút; Nắp nhựa Polyethene; Nồng độ EDTA: 1,2 - 2,2 mg/mL máu	Chiếc	20.000
46	Ống nghiệm máu chứa chất chống đông Heparine lithium	Bằng nhựa, chứa chất chống đông Heparine lithium, dung tích 2ml	Chiếc	50.000
47	Ống nghiệm máu chứa chất chống đông Natri citrat 3,8%	Dung tích 1,8 mL, chứa chất chống đông Natri citrat 3,8%	Chiếc	1.500
48	Phim X-Quang khô laser	Kích thước 20cm x 25cm, tương thích với máy in phim Model Drypix 4000, 6000	Tờ	10.000

49	Sâu máy thở	Chất liệu Polypropylen (PP), đã tiệt trùng, dài từ 13cm đến 15cm. Đầu nối tiêu chuẩn 15mmF và 22mmM/15mmF	Chiếc	400
50	Sonde Foley	2 nhánh số 12; 14; 16; 18; 22; 24. Chất liệu cao su y tế, tráng silicon trong lòng	Chiếc	25
51	Test nhanh chẩn đoán HIV	Test nhanh phát hiện và phân biệt các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm typ phụ O và HIV-2 Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: $\geq 99,8\%$	Test	1.500
52	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	Dạng bào chế: Khay nhựa có giếng nhỏ mẫu. Độ nhạy: $\geq 99,5\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99,5\%$	Test	2.000
53	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Dạng khay nhựa, có giếng nhỏ mẫu, bảo quản trong túi nhôm. Độ nhạy: $\geq 99,5\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99,5\%$	Test	2.000
54	Túi đựng nước tiểu	Túi nước tiểu 2000ml. Dây dài tối thiểu 90cm, van thoát đáy chữ T, có van chống trào ngược, có lỗ và dây treo túi, bảng ghi thông tin bệnh nhân	Chiếc	10
55	Túi đựng rác thải	Các màu: đen, xanh, vàng, trắng. Kích thước 30cm x 45cm, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Kg	500

2. Địa điểm cung cấp hoá chất: Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 07 ngày kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà thầu.

Đề nghị các quý đơn vị quan tâm, gửi báo giá cho bệnh viện theo mẫu gửi kèm dưới đây.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web của bệnh viện; muasamcong.mpi.gov.vn.
- Lưu: VT, KD./.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Xuân Thức

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang

Căn cứ yêu cầu báo giá số: /BVNT-D-TTBYT ngày tháng năm 2024 của **Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang**, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hóa chất	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Năm sản xuất	Hãng sản xuất- Nước sản xuất	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Kết quả trúng thầu tham khảo (nếu có)

Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển và các dịch vụ liên quan.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

- Tại cột kết quả trúng thầu tham khảo đề nghị ghi rõ: giá trúng thầu, số quyết định trúng thầu và cơ quan, ngày tháng ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng thầu